TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21-5-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2001 (có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 10/12/2024 cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:*

Bà T và ông L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/12/2019. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong lối sống, cự cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông bà không còn chung sông với nhau từ tháng 01/2023 đến nay. Vì vậy, bà T yêu cầu ly hôn với ông L.

Thời gian chung sống bà T và ông L có con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 07/5/2020 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 15/8/2021. Hiện con chung do bà T nuôi dạy. Khi ly hôn bà T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Tài sản chung, nợ chung không có nên bà T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn L. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông L có địa chỉ cư trú tại ấp N, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L không có văn bản ý kiến về yêu cầu của bà T và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà T và ông L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/12/2019. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu ly hôn với ông L. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông L vắng mặt tại phiên hòa giải và xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà T và ông L được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống bà T và ông L có con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 07/5/2020 (giới tính nam) và Nguyễn Gia K, sinh ngày 15/8/2021 (giới tính nam). Xét thấy bà T yêu cầu nuôi dạy con chung là có cơ sở. Bởi vì con chung hiện bà T trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung. Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án ông L không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của bà T. Vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho bà T nuôi dạy là phù hợp.

Xét thấy, bà T yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật là có cơ sở. Bởi vì việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Con chung được giao cho bà T nuôi dạy nên ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 110, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình. Theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì mức lương tối thiểu vùng được tính tại nơi ông bà đang cư trú là 3.450.000 đồng/tháng. Vì vậy cần buộc ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung với mức cấp dưỡng ½ tháng lương tối thiểu vùng với số tiền 1.725.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

[5] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T, ông L phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116, 119 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Văn L được ly hôn.

2.Về con chung: Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 07/5/2020 (giới tính nam) và Nguyễn Gia K, sinh ngày 15/8/2021 (giới tính nam) cho bà Nguyễn Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dạy. Ông Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Tấn P và Nguyễn Gia K với số tiền 1.725.000 đồng/tháng/1 con chung kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Ông L không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng ông L có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai có quyền cản trở.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Cẩm T (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Văn L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3.Về án phí sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 17 tháng 02 năm 2025 bà T có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0016859 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

- Án phí cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng).

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Ủy ban nhân dân xã H;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang